

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 01/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật;
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 08/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: **Trần Nam D**, sinh ngày 19/11/1988. Nơi sinh: Tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện X, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H (Tên gọi khác Trần Thế H, đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Trịnh Hải Y (Đã ly hôn) có 02 con; nhân thân: Quyết định số 2903/UBND - QĐCT ngày 15/12/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/12/2008. Bản án số 25/2013/HSST ngày 20/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2013. Ngày 04/9/2018 được miễn khoản thi hành tiền án phí. Bản án số 55/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2015, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và khoản sung quỹ nhà nước vào ngày 18/3/2020. Đối với khoản bồi thường trách nhiệm dân sự đã được Chi

cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ra quyết định đình chỉ thi hành án do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 18/QĐ - XPVPHC ngày 25/4/2019 của Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay vẫn chưa nộp tiền phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2021 đến ngày 07/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn S, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985.

Trú tại thôn M, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt ông B, anh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Trần Nam D đi xe ôm của 01 người nam giới không quen biết từ nhà đến khu vực đường HC, tổ 4, phường Q, thành phố B mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi D xuống xe đi vào một ngõ nhỏ gặp và mua của 01 người phụ nữ, không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. D nhận ma túy đi tìm chỗ sử dụng, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi D đi đến khu vực đường tránh S2, thuộc thôn M, xã V, thành phố B thì bị tổ công tác Công an xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn B và anh Phạm Văn L, D tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, D khai là Hêrôin, vừa mua mục đích để sử dụng. Tổ công tác quản lý của D 01 điện thoại MI, màu trắng và 01 điện thoại Masstel, màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nam D và số tiền 366.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 02/KLGĐMT-PC09 ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng quản lý của Trần Nam D, sinh năm 1988; ĐKHKTT tại thôn Tổ dân phố Đ, thị trấn X, huyện X, tỉnh Thái Bình ngày 04/01/2021” là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1358 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTPTB ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1179 gam; trả lại bị cáo chiếc điện thoại MI màu trắng, chiếc điện thoại Masstel màu đen, ví giả da màu nâu, chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nam D và số tiền 366.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong vật chứng.
- Kết luận giám định số 02/KLGĐMT - PC09 ngày 05/01/2021.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2021 tại khu vực đường tránh S2, thôn M, xã V, thành phố B, tổ công tác Công an xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Nam D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1358 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, có một tiền sự, là người có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử, đã bị đưa đi Cơ sở giáo dục. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy ít, để sử dụng, không nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1179 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại MI màu trắng, chiếc điện thoại Masstel màu đen, chiếc ví giả da màu nâu, chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nam D và số tiền 366.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Tài liệu điều tra xác định bị cáo Trần Nam D mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đường

HC, tổ 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nam D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Nam D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1179 gam trong phong bì niêm phong số 02/KLGĐMT - PC09 ngày 05/01/2021.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại MI màu trắng, chiếc điện thoại Masstel màu đen, chiếc ví giả da màu nâu, chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Nam D và số tiền 366.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 19/4/2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết